

## QUY ĐỊNH

### Bộ tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 181/QĐ-HĐ ngày 18/11/2024 của Hội đồng đánh giá  
lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định Bộ tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Hội đồng)

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Các thành viên Hội đồng.

#### Điều 2. Tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Các tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp như sau:

a) Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

b) Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

c) Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

d) Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

2. Việc chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí được nêu tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

#### Điều 3. Quyết định giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nhà đầu tư có kết quả tổng số điểm trung bình từ 50 trở lên được xem xét lựa chọn.

2. Trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên (trên 50 điểm) thì lựa chọn nhà đầu tư có tổng số điểm trung bình cao nhất.

3. Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên có kết quả tổng số điểm trung bình cao nhất bằng nhau thì chủ đầu tư được lựa chọn theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nếu được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền).

#### **Điều 4. Trình tự đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.**

1. Sở Công Thương tổng hợp số lượng nhà đầu tư đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; gửi dự thảo báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và tệp tin điện tử của các hồ sơ đề nghị đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đến các thành viên Hội đồng trước 05 ngày làm việc mỗi phiên họp Hội đồng.

2. Tại phiên họp Hội đồng:

a) Sở Công Thương báo cáo Hội đồng quá trình tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Các Thành viên Hội đồng thảo luận, chấm điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Số điểm chấm của các Thành viên Hội đồng tại phiên họp Hội đồng là kết quả chính thức để xem xét, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng nếu được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền) thông qua kết quả chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thể hiện bằng Biên bản họp Hội đồng và có đầy đủ chữ ký của Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nếu được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền), các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng.

Nhà đầu tư được Hội đồng lựa chọn để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

d) Sở Công Thương hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng.

#### **Điều 5. Thành phần và hình thức gửi hồ sơ**

1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Dự thảo báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

c) Các văn bản khác có liên quan, gồm: các văn bản giải trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện, nhà đầu tư (nếu có); văn bản tham gia ý kiến thẩm định của các Sở, ngành,...

2. Hồ sơ được Sở Công Thương gửi trực tiếp đến từng Thành viên Hội đồng qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh hoặc gửi trực tiếp bằng văn bản đến từng thành viên Hội đồng.

3. Trường hợp có các văn bản bổ sung cần gửi các Thành viên Hội đồng cũng được gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh hoặc gửi trực tiếp.

### **Điều 6. Trách nhiệm thực hiện**

1. Hội đồng có trách nhiệm lựa chọn nhà đầu tư bằng phương pháp chấm điểm theo quy định này; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các thành viên Hội đồng phản ánh về Thường trực Hội đồng (Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Phụ lục**

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 181/QĐ-HĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng  
đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp )*

| <b>STT</b> | <b>Tiêu chí</b>   | <b>Điểm tối đa</b> | <b>Ghi chú</b>               |
|------------|---|--------------------|------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư</b>   | <b>30</b>          |                              |
| 1          | Nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu vào tối thiểu 01 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp/khu công nghiệp/khu chế xuất hoặc dự án hạ tầng kỹ thuật tương đương.   | 30                 |                              |
| 2          | Nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp.  | 21                 | Bằng 70% điểm của tiêu chí 1 |
| 3          | Đối tác cùng thực hiện của Nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp.  | 15                 | Bằng 50% điểm của tiêu chí 1 |
| <b>II</b>  | <b>Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp</b>   | <b>40</b>          |                              |
| 1          | Vốn chủ sở hữu tối thiểu mà Nhà đầu tư phải thu xếp không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên. Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và đầu tư tài chính dài hạn (nếu có), nhà đầu tư kê khai danh sách các dự án đang được đầu tư và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), bảo đảm đáp ứng đủ toàn bộ vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định. | 30                 |                              |
| 1.1        | Vốn chủ sở hữu tối thiểu Nhà đầu tư phải thu xếp không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên.   | 30                 |                              |
| 1.2        | Vốn chủ sở hữu tối thiểu Nhà đầu tư phải thu xếp không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta.   | 30                 |                              |
| 2          | Có văn bản cam kết cung cấp tín dụng của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng trong nước hoặc nước ngoài   | 05                 |                              |

|            |  |           |  |
|------------|--|-----------|--|
|            | hoặc từ các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đủ vốn để thực hiện dự án.   |           |  |
| 2.1        | Văn bản cam kết cung cấp tài chính không thấp hơn 85% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên.                                | 05        |  |
| 2.2        | Văn bản cam kết cung cấp tài chính không thấp hơn 80% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta.                                      | 05        |  |
| 3          | Nhà đầu tư có cam kết vốn chủ sở hữu cao nhất sẽ được cộng thêm tối đa 05 điểm   | 05        |  |
| <b>III</b> | <b>Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp</b>  | <b>15</b> |  |
| 1          | Đề xuất phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp quy hoạch được duyệt.   | 05        |  |
| 2          | Sự phù hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.   | 05        |  |
| 3          | Đề xuất tiến độ thực hiện dự án đảm bảo không vượt quá tiến độ tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.  | 05        |  |
| <b>IV</b>  | <b>Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp</b>  | <b>15</b> |  |
| 1          | Có Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.  | 05        |  |
| 2          | Có nội dung sơ bộ đánh giá tác động môi trường của cụm công nghiệp trước và sau khi đi vào hoạt động; nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. | 05        |  |
| 3          | Có Phương án quản lý, công trình xử lý chất thải, giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường.  | 05        |  |

